

Số: 209/TB-PTQĐ

Quảng Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc giao đất không thông qua đấu giá đối với các thửa đất đã đưa ra đấu giá nhưng không có người tham gia.

Thực hiện Công văn số 3291/UBND-TNMT ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Đồng Hới về việc giao đất không thông qua đấu giá đối với các thửa đất đã thông báo đấu giá 2 lần nhưng không có khách hàng tham gia; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Bình tổ chức đăng ký giao đất theo giá khởi điểm không thông qua đấu giá 05 thửa đất ở đã đưa ra đấu giá 02 lần nhưng không có khách hàng tham gia thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Diện tích, vị trí, giá khởi điểm của các thửa đất được niêm yết tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới).

- Thời hạn xem hồ sơ tài sản, làm thủ tục đăng ký giao quyền sử dụng đất (trong giờ hành chính các ngày làm việc kể từ ngày thông báo).

- Tiền đặt trước: Nộp 10% trên giá khởi điểm của thửa đất đăng ký.

Địa điểm đăng ký: Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: Tầng 6 - Số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ưu tiên những khách hàng đăng ký trước.

*(Có phụ lục kèm theo)*

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình: Điện thoại: 0232.3851332./.

### **Nơi nhận:**

- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Sở TN & MT; (B/cáo)
- UBND thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Đức Ninh;
- Website Sở TNMT;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu: VT, ĐGD.

(Đề nghị  
đăng tải)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thanh**



### Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số 209 /TB-PTQĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021)

T T	Lô đất QH	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (1.000 đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (1.000 đồng)	Tiền đặt trước 10% (1.000 đồng)	Số tiền còn lại (1.000 đồng)	Ghi chú
1	F-30	772	10	ONT	287,5	7.560	2.173.500	217.350	1.956.150	2 mặt tiền
2	E-15	148	9	ONT	237,5	7.560	1.795.500	179.550	1.615.950	2 mặt tiền
3	C-24	830	10	ONT	287,5	8.880	2.553.000	255.300	2.297.700	2 mặt tiền
4	G-10	822	10	ONT	302,8	6.100	1.847.100	184.710	1.662.390	
5	B-3	593	15	ONT	258,3	7.400	1.911.400	191.140	1.720.260	
<b>Cộng: 05 thửa</b>					<b>1.373,6</b>		<b>10.280.500</b>	<b>1.028.050</b>	<b>9.252.450</b>	